LUYỆN TỪ VÀ CÂU

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ ?*

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

HS hiểu :

1. Trong câu kể *Ai làm gì ?*, VN nêu lên hoạt động của người hay vật.

2. VN trong câu kể *Ai làm gì ?* thường do ĐT và cụm ĐT đảm nhiệm.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Ba băng giấy – mỗi băng viết 1 câu kể *Ai làm gì ?* tìm được ở BT.I.1. để HS làm BT.I.2. (*Xác định VN của câu*).

– Một số tờ phiếu viết các câu kể *Ai làm gì ?* ở BT.III.1.

– Một tờ phiếu kẻ bảng nội dung BT.III.2.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 – 3 HS làm lại các BT3 (phần Luyện tập) tiết LTVC trước.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong tiết LTVC trước, các em đã biết mỗi câu kể *Ai làm gì ?* gồm 2 bộ phận : CN và VN. Tiết học hôm nay giúp các em tìm hiểu kĩ hơn bộ phận VN, cấu tạo của bộ phận VN trong kiểu câu này.

2. Phần Nhận xét

Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập : HS1 đọc đoạn văn tả hội đua voi, HS 2 đọc 4 yêu cầu BT.

HS thực hiện lần lượt các yêu cầu BT.

a) Yêu cầu 1

Cả lớp đọc thầm đoạn văn, tìm các câu kể, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lại ý kiến đúng :

Đoạn văn có 6 câu. Ba câu đầu là những câu kể *Ai làm gì ?* :

Câu 1 : *Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.*

Câu 2 : *Người các buôn làng kéo về nườm nượp.*

Câu 3 : *Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.*

* Nếu HS nói các câu 4, 5, 6 cũng là những câu kể theo mẫu *Ai làm gì ?*, GV có thể giải thích cho HS biết đó là các câu kiểu khác (*Ai thế nào ?*), sẽ học sau.

b) Yêu cầu 2, 3

– HS suy nghĩ, làm bài cá nhân vào vở hoặc VBT.

– GV dán bảng 3 băng giấy viết 3 câu văn, mời 3 HS lên bảng gạch 2 gạch dưới bộ phận VN trong mỗi câu vừa tìm được, trình bày lời giải, kết hợp nêu ý nghĩa của VN. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải :

Câu	VN trong câu	Ý nghĩa của VN
1. Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.	đang tiến về bãi	Nêu hoạt động của người, của vật trong câu.
2. Người các buôn làng kéo về nườm nượp.	kéo về nườm nượp	
3. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.	khua chiêng rộn ràng	

c) Yêu cầu 4

HS suy nghĩ, chọn ý đúng, phát biểu ý kiến.

Lời giải : ý b – VN của các câu trên do ĐT và các từ kèm theo nó (cụm ĐT) tạo thành.

3. Phần Ghi nhớ

– Ba, bốn HS đọc nội dung cần *Ghi nhớ* trong SGK.

– GV mời 1 – 2 HS nêu ví dụ minh hoạ cho nội dung cần ghi nhớ.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– HS đọc yêu cầu của bài tập, tìm câu kể *Ai làm gì ?* trong đoạn văn, phát biểu miệng. GV chốt lại lời giải đúng (các câu 3, 4, 5, 6, 7).

– HS tiếp tục xác định bộ phận VN trong câu bằng cách gạch 2 gạch dưới VN. GV phát phiếu cho 3 – 4 HS làm bài.

– Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả, GV chốt lại lời giải :

Câu	VN trong câu
3. Thanh niên đeo gùi vào rừng.	đeo gùi vào rừng
4. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.	giặt giũ bên những giếng nước
5. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.	đùa vui trước nhà sàn
6. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.	chụm đầu bên những ché rượu cần
7. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.	sửa soạn khung cửi

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, làm bài vào vở hoặc VBT (nếu có).

– HS phát biểu ý kiến. GV dán 1 tờ phiếu lên bảng, mời 1 HS lên bảng nối các từ ngữ, chốt lại lời giải đúng :

Đàn cò trắng	+	bay lượn trên cánh đồng.
Bà em	+	kể chuyện cổ tích.
Bộ đội	+	giúp dân gặt lúa.

Bài tập 3

– GV nêu yêu cầu của bài ; hướng dẫn HS quan sát tranh (cảnh sân trường vào giờ ra chơi) ; nhắc HS chú ý nói từ 3 đến 5 câu miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh theo mẫu câu *Ai làm gì ?*

– HS quan sát tranh, suy nghĩ, tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. GV nhận xét.

VD về một đoạn miêu tả :

Bác bảo vệ đánh một hồi trống dài. Từ các lớp, học sinh ùa ra sân trường. Dưới gốc cây bàng già, bốn bạn túm tụm xem truyện tranh. Giữa sân, các bạn nam chơi đá cầu. Cạnh đó mấy bạn nữ chơi nhảy dây.

5. Củng cố, dặn dò

– GV mời 1 HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ của bài.

– Dặn HS về nhà viết lại vào vở đoạn văn dùng các câu kể *Ai làm gì ?* (BT.III.3).